

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP
VIETNAM STEEL CORPORATION



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
(Từ 01/01/2015 đến 31/12/2015)

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP
Trụ sở chính: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 84. 4. 3856 1767
Fax: 84. 4. 3856 1815
Website: www.vnsteel.vn

Hà Nội, tháng 4 năm 2016

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP
VIETNAM STEEL CORPORATION



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2015
(Từ 01/01/2015 đến 31/12/2015)

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP
Trụ sở chính: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 84. 4. 3856 1767
Fax: 84. 4. 3856 1815
Website: www.vnsteel.vn

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	8
4. Định hướng phát triển.....	14
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015	16
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	16
2. Tổ chức và nhân sự.....	17
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	24
4. Tình hình tài chính.....	29
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	30
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty.....	31
III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	33
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	33
2. Tình hình tài chính.....	34
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	35
4. Kế hoạch năm 2016.....	36
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty.....	38
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	39
1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015.....	39
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc.....	42
3. Những định hướng quan trọng.....	42
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	43
1. Ý kiến kiểm toán.....	43
2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.....	44

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**
- Tên tiếng Anh: **VIET NAM STEEL CORPORATION**
- Tên viết tắt: **VNSTEEL.CORP**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100047
- Vốn điều lệ: 6.780.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 6.780.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng*)
- Địa chỉ: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: 84. 4. 3856 1767
- Số fax: 84. 4. 3856 1815
- Website: www.vnsteel.vn
- Mã cổ phiếu: TVN

Quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thành lập

Tổng công ty được hình thành qua các thời kỳ, gắn liền với sự phát triển của đất nước nói chung và ngành công nghiệp luyện kim nói riêng. Đó là sự kết hợp, sáp nhập, hợp nhất nhiều doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trong ngành sản xuất thép và kinh doanh kim khí của Nhà nước trong những thập kỷ qua.

Thực hiện Quyết định số 91/TTg ngày 07 tháng 3 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập Tập đoàn kinh doanh ở một số Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật (gọi tắt là Tổng công ty 91), ngày 29 tháng 4 năm 1995, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất Tổng công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp nặng và Tổng công ty Kim khí thuộc Bộ Vật tư.

Nhiệm vụ chính của Tổng công ty là xây dựng và phát triển mô hình kinh doanh đa ngành với hoạt động cốt lõi là sản xuất và kinh doanh sản phẩm thép. Hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty bao gồm nhưng không hạn chế khai thác quặng sắt, than mỡ, nguyên liệu trợ dung; sản xuất gang, thép và các kim loại, sản phẩm thép; xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị và trang thiết bị luyện kim, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật; thiết kế, chế tạo, thi công

xây lắp trang thiết bị công trình luyện kim và xây dựng dân dụng; kinh doanh khách sạn, nhà hàng và vật tư tổng hợp; đào tạo nghề, nghiên cứu khoa học công nghệ; đầu tư, liên doanh, liên kết kinh tế và hợp tác lao động với nước ngoài.

1.2. Cổ phần hóa

Ngày 31/12/2009, Văn Phòng Chính phủ đã ban hành công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn Điều lệ”.

Căn cứ nội dung nêu trên, ngày 15/01/2010 Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Sau khi có Quyết định cổ phần hóa, Ban Chỉ đạo và Lãnh đạo Tổng công ty Thép Việt Nam đã khẩn trương thực hiện việc xác định giá trị doanh nghiệp và xây dựng phương án cổ phần hóa theo lộ trình đã đề ra.

Ngày 18/4/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 552/QĐ-TTg về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Thực hiện Quyết định nêu trên, Tổng công ty Thép Việt Nam đã tiến hành bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu để chuyển thành Tổng công ty cổ phần. Kể từ ngày 29/9/2011, Tổng công ty Thép Việt Nam đã chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU CỦA VNSTEEL**Huân chương
Độc lập Hàng Nhất****Huân chương
Độc lập Hàng Nhì****Huân chương
Độc lập Hàng Ba****Anh hùng
LLVT Nhân dân****Giải
Quả Cầu Vàng****Hàng Việt Nam
chất lượng cao****Cúp
Ngôi sao chất lượng****Cúp
Sen vàng****Cúp vàng thương hiệu ngành
xây dựng Việt Nam*****1.3. Các dấu mốc lịch sử***

29/4/1995: Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất và sáp nhập nhiều doanh nghiệp, đơn vị trong ngành sản xuất thép, trong đó có Tổng công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp và Tổng công ty Kim khí thuộc Bộ Thương Mại.

23/11/2006: Thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

21/6/2007: Thủ tướng phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

01/7/2007: Chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

31/12/2009: Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn điều lệ”.

15/01/2010: Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

29/9/2011: Tổng công ty Thép Việt Nam chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100100047 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05 tháng 02 năm 1996 (đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12 tháng 06 năm 2015), Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP đăng ký các ngành nghề kinh doanh sau đây:

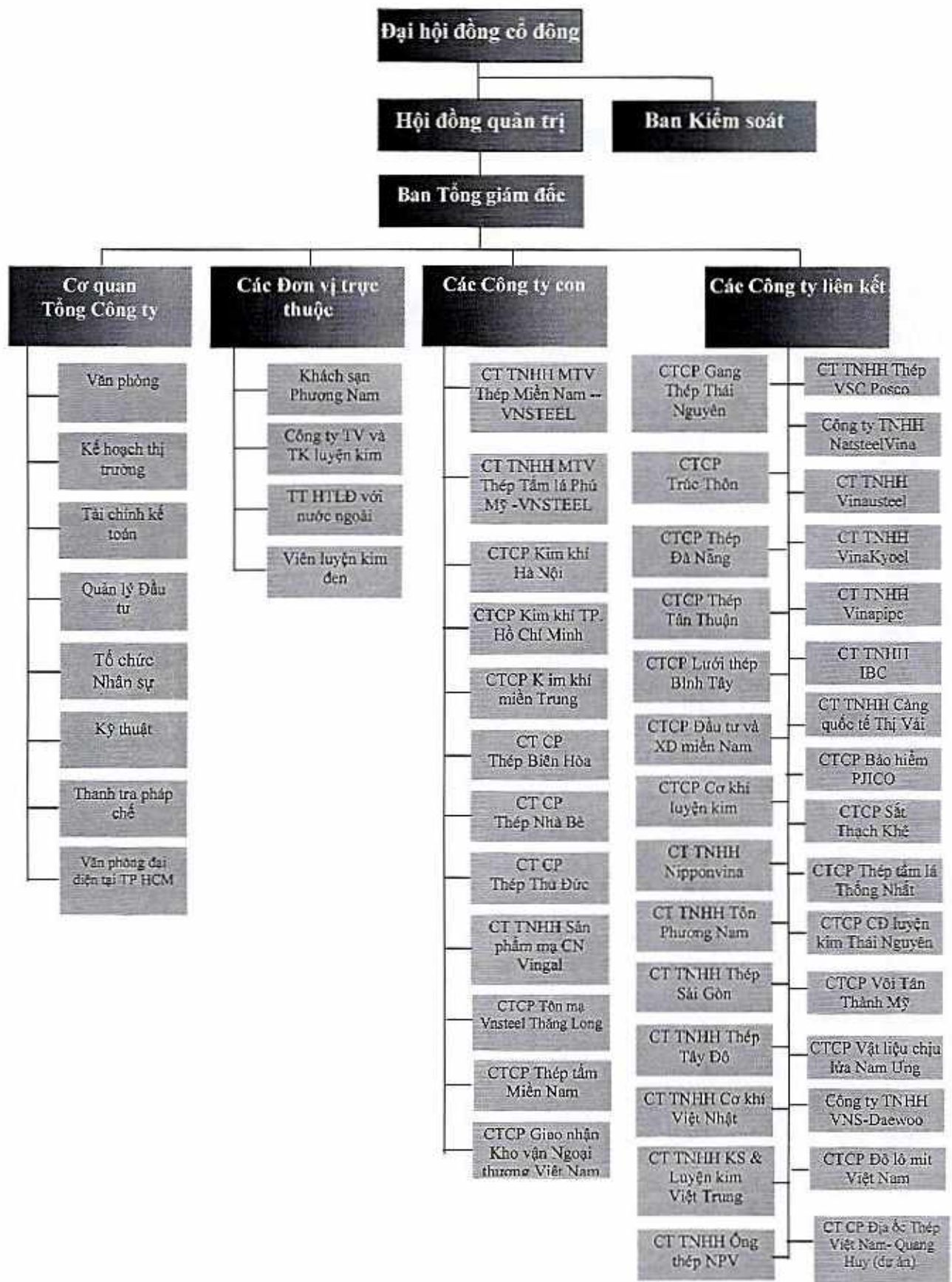
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
- Quảng cáo;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Điều hành tour du lịch;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Tái chế phế liệu;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác than mỡ và các nguyên liệu phụ trợ dùng cho công nghiệp sản xuất thép;
- Bán buôn phế liệu kim loại, cao su, xăng, dầu, mỡ, ga và các loại vật tư phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép, xây dựng, giao thông, cơ khí và các ngành công nghiệp khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Đại lý du lịch;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Xây dựng nhà các loại;
- Phá dỡ;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Đại lý;
- Hoạt động thể thao khác;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất máy luyện kim;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Dịch vụ logistic;
- Thiết kế, tư vấn thiết kế các công trình sản xuất thép, các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Kinh doanh các nguyên nhiên liệu, nhiên liệu cán thép, phế liệu kim loại;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

2.2. Địa bàn kinh doanh: Hà Nội và các tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức của cơ quan Tổng công ty, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban điều hành (gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) và các Ban nghiệp vụ, Văn phòng.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2011-2015 gồm có 05 thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị và 01 thành viên Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách; 03 thành viên kiêm nhiệm (Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và 01 thành viên kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty con);

- Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2011-2015, gồm 05 thành viên, Trưởng ban và 02 thành viên làm việc chuyên trách; 02 thành viên kiêm nhiệm (trong đó 01 thành viên đại diện cho Công ty quản lý Quỹ Vietinbank);

- Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty có 05 thành viên, gồm Tổng Giám đốc và 4 Phó Tổng Giám đốc phụ trách các lĩnh vực theo sự phân công của Tổng Giám đốc;

- Bộ máy giúp việc, gồm 7 phòng/ban nghiệp vụ được tổ chức tại trụ sở chính (gồm Văn phòng và các Ban: Tài chính Kế toán, Tổ chức Nhân sự, Kế hoạch Thị trường, Quản lý Đầu tư, Kỹ thuật, Thanh tra Pháp chế) và Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

I. CÔNG TY CON

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Số vốn điều lệ của đơn vị	Tỷ lệ vốn Tcty thép VN nắm giữ
1	Công ty TNHH Một thành viên Thép Miền Nam - VNSTEEL	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	- Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: Sản xuất thép và các loại sản phẩm thép - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm thép - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu, phế liệu kim loại phục vụ cho sản xuất thép - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh khí oxy phục vụ luyện thép và nạp chai thành phẩm; - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ kho bãi, ký gửi hàng hóa, khai thác cảng.	700.000.000.000	100%

2	Công ty TNHH Một thành viên Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL	Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	- Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: Sản xuất thép và các loại sản phẩm thép - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm thép - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Kinh doanh các nguyên liệu, vật tư phụ tùng thiết bị phục vụ sản xuất thép. - Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý môi giới mua bán, ký gửi vật tư, hàng hóa.	600.000.000.000	100%
3	Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội	20 đường Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh kim khí, nguyên vật liệu phục vụ ngành thép; kinh doanh máy móc, thiết bị phụ tùng, phương tiện vận tải, bốc xếp...	90.000.000.000	89,37%
4	Công ty Cổ phần Kim Khí TP.HCM	193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Mua bán kim khí (kim loại đen, kim loại màu); máy móc thiết bị; nông, lâm, hải sản; khoáng sản; sản phẩm kim loại; gỗ và sản phẩm về gỗ; sản xuất gia công sản phẩm kim khí, kinh doanh khách sạn; lữ hành; cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà ở	210.000.000.000	55,67%
5	Công ty Cổ phần Kim Khí Miền Trung	16 Thái Phiên, Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng	Cung cấp thép xây dựng các loại cho các công trình. Kinh doanh, xuất nhập khẩu kim khí, vật tư thứ liệu, phế liệu kim loại, vật tư tổng hợp, vật liệu xây dựng; thép xây dựng dân dụng và công nghiệp. Đầu tư kinh doanh khách sạn, văn phòng cho thuê và chung cư cao tầng. Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi. Đại lý phân phối sản phẩm cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.	98.465.620.000	82,95%
6	Công ty Cổ phần Thép tấm Miền Nam	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu		66.587.824.448	64,60%
7	Công ty Cổ phần Tôn mạ VNSteel Thăng Long	Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Mễ Linh, Hà Nội	Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Bán buôn kim loại và quặng kim loại;...	429.750.000.000	89,01%
8	Công ty Cổ phần Giao nhận kho vận Ngoại thương TPHCM	Số 406 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Giao nhận vận tải hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm,...	255.000.000.000	95,37%
9	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè	25 Nguyễn Văn Quý, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất thép; Mua bán các sản phẩm thép và nguyên liệu thép; Cán thép, các loại vật tư, phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép; Kinh doanh khai thác cảng nội địa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa;...	255.000.000.000	86,05%

10	- Công ty Cổ phần Thép Biên Hòa	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên hòa 1, P. An Bình, thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất sắt, thép, gang; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, đường bộ; Tái chế phế liệu; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;...	151.873.220.000	65,00%
11	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức	Km 9, Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu thép và sản phẩm thép; nguyên nhiên liệu, thứ phế liệu kim loại cho sản xuất; Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng; Kinh doanh, khai thác cảng;...	122.253.930.000	65,00%
12	Công ty Sản xuất Sản phẩm Mạ công nghiệp Vingal	Số 4, đường 2A, khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai	Sản xuất các sản phẩm thép và thép mạ	93.251.550.000	51,00%

2. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

1	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Tổ 21, Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất sắt, thép, gang; Khai thác quặng sắt; Đại lý, môi giới, đấu giá; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; ...	2.840.000.000.000	42,20%
2	Công ty CP Trúc Thôn	Phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Khai thác chế biến đất chịu lửa, đất sét trắng, quặng đô lô mít; mua bán vật liệu chịu lửa, vật liệu xây dựng các loại;...	55.000.000.000	40,11%
3	Công ty Cổ phần CDLK Thái Nguyên	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	Sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa xây lắp thiết bị cơ điện	23.000.000.000	26,11%
4	Công ty TNHH KS và LK Việt Trung	Khu công nghiệp Tầng Lóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.	Khai thác mỏ và sản xuất sắt thép	1.981.930.312.581	46,86%
5	Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng	Đường Tạ Quang Bửu, khu CN Liên Chiểu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	Sản xuất sắt thép gang; Xuất nhập khẩu các sản phẩm thép, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu và trang thiết bị phục vụ sản xuất và kinh doanh thép; Đại lý, kinh doanh mua bán vật tư, nguyên vật liệu;...	216.000.000.000	31,16%
6	Công ty TNHH Thép Vinakyoc (Vốn góp của CSH là: 78.000.000 USD, tỷ giá áp dụng: 22.445 VND/USD)	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	1.750.710.000.000	40,00%
7	Công ty TNHH Thép VSC-POSCO	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	185.017.152.459	34,00%
8	Công ty TNHH Nasteelvina	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Cán, kéo các SP bằng thép; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Rèn, dập, ép kim loại; Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối... các phần của khung kim loại; Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ kim khí.	240.393.000.000	38,13%



9	Công ty LD sản xuất thép Vinausteel	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	141.639.618.000	30,00%
10	Công ty TNHH Ống thép Việt Nam	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Sản xuất các loại ống thép; gia công những cầu kiện từ ống thép (đen và mạ kẽm); gia công mạ những cầu kiện, thiết bị bằng thép.	66.459.653.572	50,00%
11	Công ty Liên doanh trung tâm TMQT	34 Lê Duẩn, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh	Cho thuê văn phòng, căn hộ và cửa hàng	496.178.595.342	40,00%
12	Công ty Cảng quốc tế Thị Vải (Số liệu BCTC trước kiểm toán)	Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Xây dựng và kinh doanh một cảng biển tổng hợp phục vụ cho việc tiếp nhận, bốc dỡ tàu chở sắt thép và phục vụ cho tàu chở hàng bách hóa tổng hợp và hàng container	538.021.526.169	17,66%
13	Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán; xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành thép.	200.000.000.000	35,14%
14	Công ty Liên doanh Nippovina	136A đường Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, Tp Hồ Chí Minh	Sản xuất và lắp đặt các sản phẩm tôn và khung sườn nhà xưởng các loại.	27.394.801.163	50,00%
15	Công ty Tôn Phương Nam	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất tôn mạ màu, tôn mạ kẽm và tôn mạ nhôm kẽm.	515.957.012.113	45,00%
16	Công ty Liên doanh Thép Tây Đô	Lô số 45, đường số 2, khu công nghiệp Trà Nóc 1, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, Tp Cần Thơ	Sản xuất và gia công các SP thép XD; Kinh doanh các SP thép XD, phôi thép, các vật tư phục vụ cho SX thép.	39.999.398.302	35,00%
17	Công ty Gia công và dịch vụ thép Sài Gòn	Khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Gia công và cung cấp dịch vụ cắt tôn cuộn, thép tấm; sản xuất thép hình, thép ống, thép góc.	55.504.936.575	40,00%
18	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Km 9 Vật Cách, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	SX các SP gang đúc và thép đúc; Thực hiện các dịch vụ KT và công nghệ trong SX cơ khí.	51.634.880.320	28,00%
19	Công ty Vật liệu chịu lửa Nam Ứng	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất tấm lót nguội và vật liệu chịu lửa	11.466.669.928	68,00%
20	Công ty CP Lưới thép Bình Tây	117 Au Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	SX, mua bán sắt thép, kim loại màu, vật liệu xây dựng (không SX tại trụ sở). Chế tạo, lắp đặt thiết bị sản xuất ngành công - nông - lâm - ngư nghiệp...	19.654.400.000	40,06%
21	Công ty CP Tân Thành Mỹ (Số liệu BCTC trước kiểm toán)	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	SX và mua bán các sản phẩm vôi, hợp kim sắt, đất đèn, hồ điện cực, que hàn,...	83.402.990.000	25,48%

22	Công ty CP Thép Tân Thuận	136A đường Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, Tp Hồ Chí Minh	Sản xuất, gia công mua bán thép thanh, thép cuộn sử dụng trong xây dựng; oxy công nghiệp, y tế, quốc phòng; Mua bán máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu ngành cơ khí và luyện kim;...	22.000.000.000	25,00%
23	Công ty CP Cơ khí Luyện Kim	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 2, phường An Bình, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Chế tạo các sản phẩm cơ khí; Chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị; Đúc sắt thép; Đúc kim loại màu; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;...	26.000.000.000	45,00%
24	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Miền Nam	187 Gò Cẩm Đệm, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Đầu tư xây dựng khu công nghiệp và khu dân cư; Khảo sát thiết kế quy hoạch; Thi công cầu đường; San lấp mặt bằng; Dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà ở, văn phòng; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô....	8.400.000.000	20,00%
25	Tổng công ty CP Bảo hiểm Petrolimex	Tầng 21-22, tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ	709.742.180.000	6,00%
26	Công ty CP Sắt Thạch Khê		Thăm dò, đầu tư, khai thác, làm giàu quặng sắt và các loại khoáng sản khác; Mua, bán quặng sắt và các sản phẩm từ quặng sắt và khoáng sản khác	1.798.287.260.770	15,21%
27	Công ty CP Đolômit Việt Nam	Số 78 đường Mật Sơn, P. Đông Vệ, Tp Thanh Hóa	Khai thác, chế biến quặng Đolômit, thạch anh, thạch cao...; Sản xuất vật liệu xây dựng, cho thuê văn phòng; Kinh doanh nguyên vật liệu phục vụ cho các ngành gốm sứ, vật liệu xây dựng, thép xi măng; Dịch vụ bốc xếp, vận chuyển, kho bãi.	10.000.000.000	15,00%
28	Công TNHH VNS - Daewoo	132 đường Độc Lập, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Hoạt động dịch vụ tư vấn quản lý; Nhập khẩu, phân phối hàng hóa có mã số HS, bao gồm: 2601, 2817, 8122.22, 2804, 2704,...	211.346.250.000	50,00%
29	Công ty Ống Thép Nippon Steel VN	Đường D3 khu công nghiệp Phú Mỹ II, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Sản xuất ống thép hàn xoắn		
30	Công ty CP địa ốc Thép VN-Quang Huy	232/5 Cộng Hòa, phường 12, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	Kinh doanh bất động sản; Xây dựng nhà các loại, công trình dân dụng, công nghiệp; San lấp mặt bằng,...		

4. Định hướng phát triển

4.1. Mục tiêu chủ yếu:

a) Tầm nhìn

Trở thành một tập đoàn thép hàng đầu của Việt Nam, cung cấp sản phẩm thép chất lượng cao với năng lực cạnh tranh có hiệu quả, phát triển bền vững, tiên phong trong đổi mới và hướng tới đẳng cấp quốc tế.

b) Sứ mệnh:

- Cung cấp sản phẩm thép chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu cho sự phát triển cơ sở hạ tầng và nền kinh tế đất nước.

- Luôn đổi mới để tối đa hóa giá trị công ty; hướng tới thỏa mãn yêu cầu của khách hàng về giá cả, chất lượng sản phẩm và sự ưu việt của dịch vụ.

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác bình đẳng, tin cậy với các bạn hàng và đối tác kinh doanh.

- Quan tâm tốt nhất tới lợi ích các nhà đầu tư, các cổ đông và trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội.

- Xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, năng động, nâng cao thu nhập và tạo điều kiện phát triển cho tất cả nhân viên.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Tổng công ty:

a) Giai đoạn 2016 - 2020:

Tiếp tục tái cơ cấu danh mục đầu tư và thiết lập bộ máy quản trị hiệu quả, đáp ứng các chuẩn mực hiện đại. Cùng cố vị trí dẫn đầu trong sản xuất thép dài ở Việt Nam, đạt được vị thế một trong những nhà sản xuất có chi phí thấp nhất Việt Nam. Sắp xếp lại nhóm thép dẹt ở mức độ hợp lý và bảo đảm hiệu quả. Gia tăng sở hữu nguồn nguyên liệu quặng sắt; nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới mang tính đột phá để tạo lợi thế cạnh tranh.

b) Giai đoạn đến 2025:

Gia tăng giá trị công ty. Đạt được sự tích hợp quy mô và năng lực cạnh tranh quốc tế trên cơ sở đạt được lợi thế từ việc tích hợp nguyên liệu thô và công nghệ tiên tiến.

4.3. Giải pháp thực hiện:

- Công ty mẹ-Tổng công ty tiếp tục thực hiện Đề án tái cấu trúc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP giai đoạn 2015-2016 và 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 134/QĐ-VNS ngày 5/5/2015 của Hội đồng quản trị Tổng công ty; tiếp tục tìm kiếm đối tác chiến lược để bán bớt cổ phần Nhà nước của Tổng công ty, phát hành thêm cổ phần, phấn đấu giảm tỷ lệ vốn nhà nước xuống 51% và 35% theo lộ trình đặt ra.

- Công ty mẹ định hướng phát triển cho cả hệ thống Tổng công ty và tập trung phát triển thương hiệu VNSTEEL; trực tiếp đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết; thực hiện các chức năng quản trị, bao gồm: tài chính, kiểm soát nội bộ, pháp lý, quản lý nhân sự cấp cao, công nghệ thông tin, quan hệ công chúng và nhà đầu tư.

- Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư vào đúng lĩnh vực, ngành nghề sản xuất kinh doanh chính và tiếp đến là đầu tư vào những ngành nghề phụ trợ, liên



quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty thông qua việc cơ cấu lại các khoản đầu tư đồng thời với việc thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài.

- Tiếp tục đầu tư vào các dự án mới hoặc mua lại các Công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác và sản xuất, chế biến nguồn nguyên liệu phục vụ cho đầu vào của sản xuất thép. Đầu tư các dự án mới, đầu tư mở rộng hoặc đầu tư chiều sâu đối với các danh mục đầu tư hiện tại có tiềm năng để nâng cao sức cạnh tranh của Tổng công ty, mang lại hiệu quả trong hiện tại và tương lai.

- Cơ cấu lại danh mục đầu tư hiện tại bằng việc thoái toàn bộ hoặc thoái một phần vốn đầu tư của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết nhằm thu hồi vốn về Công ty mẹ - Tổng công ty, tạo nguồn đầu tư cho các dự án nằm trong chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty.

- Đồng thời thông qua việc thoái vốn của Tổng công ty để tạo điều kiện tái cấu trúc lại nguồn vốn tại các công ty con, công ty liên kết, giúp doanh nghiệp thu hút thêm vốn, thu hút cổ đông chiến lược nhằm thay đổi cách thức quản trị, điều hành doanh nghiệp.

4.4. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội, cộng đồng):

Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP nhất quán phương châm phát triển bền vững trong chiến lược của mình. Vì vậy, các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư phát triển của Tổng công ty đều hướng tới các mục tiêu:

- Đối với môi trường: đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường, tăng cường ứng dụng các công nghệ thân thiện môi trường.

- Đối với xã hội: hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp và đóng góp vào phát triển xã hội.

- Đối với cộng đồng: quan tâm và cố gắng tối đa vì lợi ích cộng đồng của quốc gia nói chung và của các khu vực hoạt động của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP nói riêng.

5. Các rủi ro

- Rủi ro về đầu tư: Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 - Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên nếu không được Chính phủ và các Bộ ngành liên quan tháo gỡ khó khăn kịp thời có thể gây rủi ro cho Công ty mẹ-Tổng công ty (hiện đang nắm giữ 119,458 triệu cổ phần tương ứng 42,24% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên).

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ:

+ Doanh thu: 913.580 triệu đồng, bằng 263,5% kế hoạch

+ Lợi nhuận trước thuế: 129.696 triệu đồng, bằng 128,5% kế hoạch, tăng 35.249 tỷ đồng so với năm trước.

- Kết quả các chỉ tiêu sản lượng, tài chính toàn hệ thống Tổng công ty:

+ Tổng doanh thu thuần hợp nhất: 17.094.264 triệu đồng.

+ Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 288.046 triệu đồng, tăng 323.833 triệu đồng so với năm trước.

+ Chỉ tiêu sản lượng toàn hệ thống Tổng công ty:

Đơn vị tính: Tấn

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Năm 2015		Tỷ lệ so sánh	
			KH	TH	So cùng kỳ	2015 TH/KH
1	Sản xuất					
1.1	Sản xuất thép thô (phôi thép)	1.334.404	1.845.514	1.610.768	120,7%	87,3%
1.2	Sản xuất thép thành phẩm					
	- Thép xây dựng	2.124.095	2.462.000	2.790.037	131,4%	113,3%
	- Thép cán nguội	285.921	260.000	286.187	100,1%	110,1%
2	Tiêu thụ					
	- Phôi thép	282.384	651.000	567.117	200,8%	87,1%
	- Thép xây dựng	2.139.099	2.479.000	2.703.782	126,4%	109,1%
	- Thép cán nguội	280.340	260.000	293.802	104,8%	113,0%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi đã bầu xong Chủ tịch Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc được Tổng giám đốc phân công và phối hợp thực hiện các công việc có liên quan; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Thành viên Ban Tổng giám đốc

- | | |
|-------------------------|---------------------|
| - Ông Nghiêm Xuân Đa | - Tổng Giám đốc |
| - Ông Vũ Bá Ôn | - Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Trọng Khôi | - Phó Tổng giám đốc |



- Ông Trần Tất Thắng - Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Toàn - Phó Tổng Giám đốc

2.1.1. Ông Nghiêm Xuân Đa - Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 29/5/1966
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế mỏ, Thạc sỹ kinh tế tài chính

Kinh nghiệm công tác:

- 11/1990 - 11/1995: Viện nghiên cứu mỏ và luyện kim, nghiên cứu viên.
 - 12/1995 - 9/1996: Chuyên viên, Ban quản lý dự án mỏ Thạch Khê, Tổng công ty Thép VN.
 - 9/1996 - 9/1999: Phó trưởng Ban, Ban quản lý Dự án mỏ quặng sắt Thạch Khê, Tổng công ty Thép Việt Nam.
 - 9/1999 - 8/2005: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam
 - 8/2005 - 01/2006: Quyền Trưởng phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty
 - 01/01/2006 - 8/2006: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty, đảng ủy viên
 - 01/8/2006 - 9/2011: Kế toán trưởng Tổng công ty
 - 01/9/2011 - 23/4/2013: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
 - 25/4/2013 - 20/4/2014: Ủy viên Hội đồng quản trị chuyên trách Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
 - 21/4/2014 - nay: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
- * Chức danh Đảng, Công đoàn:**
- + Từ 2010 - nay: Ủy Viên Ban Thường vụ Đảng ủy Thép Việt Nam (Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Thép Việt Nam từ 1/2013)
 - + Từ 4/2013: Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Tổng công ty
 - + Từ 21/4/2014-8/2015: Phó Bí thư Đảng ủy Tổng công ty
 - + Từ 9/2015-nay: Bí thư Đảng ủy Tổng công ty
- * Chức danh kiêm nhiệm:**
- 2001-2003: Ủy viên HĐQT Cty Liên doanh Trung tâm TM Quốc tế IBC
 - 2002-2005: Ủy viên HĐQT Cty TNHH Natsteel Vina
 - 2005-2008: Ủy viên HĐQT Cty TNHH Vinakyoei

- 2009-2010: Ủy viên HĐQT Cty TNHH Thép VSC-POSCO

- 4/2013-30/6/2014: Chủ tịch HĐQT Cty CP Kim khí Hà Nội

- 3/2011-nay: Chủ tịch HĐQT Cty TNHH Thép Viakyeoi

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 11.900 cổ phần

- Tỷ lệ cổ phần đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước: 23,49% vốn điều lệ

2.1.2. Ông Vũ Bá Ôn - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 26/3/1958

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực

Kinh nghiệm công tác:

- 02/1981 - 9/1985: Kỹ sư phòng Kỹ thuật - Liên hiệp cung ứng Vật tư khu vực 4; Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Liên hiệp;

- 10/1985 - 11/1987: Kỹ sư phòng Kỹ thuật - Quản lý kho (QLK) - Công ty Vật tư thứ liệu Trung ương;

- 12/1987 - 6/1988: Phó phòng Kỹ thuật - QLK - Công ty Vật tư Thứ liệu TW;

- 7/1988 - 6/1999: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty Vật tư thứ liệu Hà Nội (sau là Công ty Kinh doanh Thép và Vật tư Hà Nội); Ủy viên BCH Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Công ty;

- 7/1999 - 3/2004: Phó Giám đốc, Phó Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn - Công ty Kinh doanh Thép và Vật tư Hà Nội (sau là Công ty Kim khí Hà Nội); Ủy viên BCH đảng ủy Khối Công nghiệp Hà Nội; Ủy viên BCH Công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam;

- 4/2004 - 2/2006: Chánh Văn phòng; Ủy viên BCH Công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam;

- 3/2006 - 4/2007: Trưởng phòng Tổ chức Lao động Tổng công ty; Phó bí thư đảng ủy Cơ quan, Ủy viên Ban cán sự đảng Tổng công ty Thép Việt Nam;

- 5/2007 - 9/2011: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty; Từ 9/2007: Ủy viên Ban thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Tổng công ty; Từ 4/2008: Ủy viên BTV Công đoàn Tổng công ty; từ tháng 9/2010: Phó bí thư thường trực Đảng ủy Tổng công ty Thép Việt Nam;

- 10/2011 - nay: Phó bí thư thường trực, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

* Chức danh kiêm nhiệm:



+ Từ 3/2013 - 12/2014: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

+ Từ 12/2014: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

+ Từ 4/2015-nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim khí Tp Hồ Chí Minh.

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 12.900 cổ phần

- Tỷ lệ cổ phần đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước: 15,65% vốn điều lệ.

2.1.3. Ông Nguyễn Trọng Khôi - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 20/10/1957

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim

Kinh nghiệm công tác:

- 1975 - 1980: Sư đoàn 371 Không quân

- 8/1980 - 10/1985: Học tại Đại học Bách Khoa - Hà Nội

- 11/1985 - 6/2003: Công ty Gang thép Thái Nguyên

+ 8/1990 - 1998: Phó Giám đốc, Giám đốc Nhà máy Luyện gang

+ 1/1999 - 6/2003: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Gang thép Thái Nguyên

- 7/2003 - 30/9/2011: Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty Thép Việt Nam

- 10/2011- nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

* Chức danh kiêm nhiệm:

+ 8/2006-3/2013: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung

+ 3/2013-4/2015: Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 13.500 cổ phần

2.1.4. Ông Trần Tất Thắng - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 24/11/1956

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim đen

Kinh nghiệm công tác:

- Từ 1/1975 - 12/1976: Công ty Gang thép Thái Nguyên



- 12/1979 - 3/2009: Nhà máy Luyện thép:

+ 11/1988 - 11/1992: Phó quản đốc phân xưởng luyện thép

+ 11/1992 - 12/1993: Phó phòng kỹ thuật, Bí thư chi bộ cơ quan

+ 12/93 - 3/1999: Trưởng phòng kỹ thuật

+ 5/2000 - 8/2002: Phó Giám đốc

+ 8/2002 - 3/2009: Giám đốc Nhà máy Luyện thép

- Từ 4/2009 - 30/9/2011: Phó Tổng giám đốc - Tổng công ty Thép Việt Nam.

- 10/2011- nay: Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP

* Chức danh kiêm nhiệm:

+ 01/2010-3/2016: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long.

+ 01/10/2012-nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Thép Tây Đô

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 13.500 cổ phần

2.1.5. Ông Nguyễn Văn Toàn - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 12/8/1962

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hoá xí nghiệp

Kinh nghiệm công tác:

- 6/1987-5/1995: Phân xưởng cơ điện, Mỏ than Làng Cẩm;

+ từ 7/1987: Tổ trưởng tổ sửa chữa điện, Bí thư đoàn Thanh niên cơ điện.

- 6/1995-10/1996: Phòng Cơ điện, Mỏ than Làng Cẩm, chi ủy viên Chi bộ khối kỹ thuật;

- Từ 6/1998: Phòng Kỹ thuật - An toàn - Cơ điện Mỏ than Làng Cẩm, phụ trách cơ điện mỏ;

- Từ 10/1998: Phó phòng Kỹ thuật - An toàn - Cơ điện - phụ trách cơ điện mỏ than Làng Cẩm; Chủ tịch Công đoàn khối kỹ thuật.

- Từ 01/9/2001: Trưởng phòng Cơ điện Mỏ than Làng Cẩm;

- Từ 01/2002: Phó ban chuẩn bị sản xuất Mỏ sắt Ngườm Cháng - Cao Bằng;

- Từ 9/2002 - 4/2008: Phó Giám đốc, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn Mỏ sắt Ngườm Cháng;



- Từ 5/2008 - 1/2010: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung;

- Từ 15/01/2010-30/4/2015: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.

- Từ 01/5/2015-nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

* Chức danh kiêm nhiệm:

- Từ 3/2016: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tôn mạ Vnsteel Thăng Long

* tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần

2.1.6. Kế toán trưởng

- Họ và tên: Vũ Duy Duynh - Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 07/7/1976

Kinh nghiệm công tác:

- Từ 10/1998-8/1999: Chuyên viên kế toán - Công ty SXVLXD giao thông
2

- Từ 9/1999-12/2003: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty KD thép và VT Hà Nội

- Từ 01/2004-12/2005: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty Kim khí Hà Nội

- Từ 01/2006-11/2006: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Kim khí Hà Nội

- Từ 12/2006- nay: Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP

+ 10/2008-30/6/2014: Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Tổng công ty

+ 01/7/2014-30/6/2015: Phó Trưởng ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty

+ 01/7/2015-30/9/2015: Trưởng ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty

- Từ 01/10/2015-nay: Kế toán trưởng Tổng công ty

* Hiện đang kiêm nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty CP Bảo hiểm Petrolimex, đại diện phần vốn Tổng công ty tại Công ty TNHH MTV Thép Phú Mỹ - VNSTEEL, Công ty Vinatrans, Công ty TNHH Thép VSC-POSCO.

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 3.300 cổ phần

2.2. Thay đổi nhân sự Ban điều hành trong năm 2014:



- Từ 01/5/2015: Ông Nguyễn Văn Toàn được bổ nhiệm giữ chức danh Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.

- Từ 01/10/2015: Ông Vũ Duy Huynh được bổ nhiệm giữ chức danh Kế toán trưởng Tổng công ty.

2.3. Số lượng lao động:

2.3.1. Số lượng lao động Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp (31/12/2015): 189 người; Trong đó: Nữ 70 người

2.3.2. Chính sách về việc làm, tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi

a) Chính sách về việc làm, tiền lương

- Việc làm, tiền lương, thu nhập của người lao động luôn là vấn đề được Tổng công ty chú trọng, quan tâm hàng đầu. Tổng công ty luôn nỗ lực để đảm bảo cho người lao động có việc làm, từ đó có tiền lương, thu nhập, ổn định cuộc sống. Năm 2015 tiếp tục hoạt động có hiệu quả, đạt mức lãi cao hơn năm 2014, vì vậy tiền lương, thu nhập của người lao động được nâng lên, năm 2015 cao hơn năm trước.

Chính sách tiền lương của Tổng công ty gắn tiền lương của người lao động với công việc đảm nhiệm, năng suất lao động, hiệu quả công việc

Đối với đơn vị còn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả sản xuất kinh doanh hạn chế, thu nhập người lao động thấp, chưa được cải thiện, Tổng công ty đã thực hiện hỗ trợ tiền lương, hỗ trợ tiền quà chi vào các dịp lễ tết... cho người lao động.

- Về nâng bậc, nâng ngạch lương đối với người lao động

Thực hiện nâng bậc lương, nâng ngạch lương định kỳ cũng như nâng bậc lương, nâng ngạch lương sớm đối với người lao động đủ thời gian và điều kiện để nâng bậc lương, nâng ngạch lương theo quy định.

- Về xây dựng và áp dụng thang bảng lương mới đối với người lao động:

Theo quy định tại Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ, vận dụng Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Tổng công ty đã xây dựng thang bảng lương mới.

Phương án thang lương, bảng lương đã được gửi xin ý kiến của chủ sở hữu (Bộ Công Thương) để triển khai thực hiện.

b) Chính sách khen thưởng:

- Thực hiện chế độ thưởng từ quỹ lương đối với người lao động có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện chế độ khen thưởng thành tích thi đua theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng.



- Thực hiện thưởng sáng kiến tiết kiệm theo Quy chế của Tổng công ty.

c) Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:

- Thực hiện các chính sách chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước. Tổng công ty thực hiện nộp đủ BHXH, đúng thời gian; thanh toán các chế độ BHXH kịp thời khi phát sinh thực hiện yêu cầu giải quyết các chế độ bảo hiểm như: chế độ nghỉ hưu trí, nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản...

- Thực hiện các chế độ chính sách phúc lợi đối với CBCNV: Nghỉ mát, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, hỗ trợ cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, chi quà với các cháu là con CBCNV vào các dịp tết thiếu nhi, tết trung thu, đạt thành tích tốt trong học tập & rèn luyện đạo đức...

Ngoài trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định, người lao động của Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, Công ty con 100% vốn Tổng công ty được mua bảo hiểm “Tai nạn con người mở rộng quyền lợi điều trị bệnh phát sinh trong quá trình làm việc” và “Bảo hiểm Nhân thọ hỗn hợp Phát Nghiệp An Khang”.

d) Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ tết:

- Thực hiện bố trí lao động nghỉ phép, nghỉ lễ tết... đúng, đủ ngày, hoặc bố trí nghỉ luân phiên, nghỉ bù đảm bảo theo quy định của Bộ Luật Lao động.

2.3.3. Chính sách tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực

a) Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Tổng công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Tổng công ty nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Việc tuyển dụng lao động thực hiện theo Quy chế quản lý và tuyển dụng lao động của Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP, nhằm đáp ứng nhu cầu về lao động, đảm bảo cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đạt hiệu quả.

b) Đào tạo

Tổng công ty tạo điều kiện hỗ trợ về kinh phí, bố trí thời gian để người lao động được tham gia các khóa đào tạo phù hợp (ngắn hạn, dài hạn) ở trong nước và nước ngoài để nâng cao trình độ về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, ngoại ngữ, lý luận chính trị, nâng cao trình độ tay nghề, trau dồi đạo đức... nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Tổng công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

a) Tình hình đầu tư tài chính:

Kế hoạch góp vốn đầu tư của Công ty mẹ là 595,38 tỷ đồng để thực hiện: mua lại 2% vốn điều lệ của Công ty TNHH Khoáng sản luyện kim Việt Trung; tiếp tục góp vốn điều lệ vào Công ty cổ phần Sắt Thạch Khê; mua lại 10% vốn điều lệ tại Công ty liên doanh Trung tâm thương mại Quốc tế; Góp vốn điều lệ thành lập Công ty khoáng sản. Trong năm 2015, Công ty mẹ đã mua lại 2% vốn điều lệ của Công ty TNHH Khoáng sản luyện kim Việt Trung.

b) Tình hình thực hiện các Dự án lớn:

Các dự án lớn tập trung triển khai ở khối các công ty liên kết trong hệ thống của Tổng công ty, cụ thể như sau:

- Dự án mở rộng nâng công suất nhà máy thép Vinakyoei (nhóm A), công suất 500.000 tấn phôi thép/năm và 500.000 tấn thép cán/năm của Công ty TNHH thép Vinakyoei: Nhà máy được xây dựng Khu công nghiệp Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Nhà máy đã hoàn thành và sản xuất ổn định, cung cấp sản phẩm thép cán cho thị trường trong nước và xuất khẩu sang thị trường Campuchia.

- Dự án đầu tư dây chuyền mạ kẽm, mạ màu công suất sản phẩm mạ hợp kim nhôm kẽm (nhóm B), công suất 150.000 tấn/năm và mạ màu 70.000 tấn/năm của Công ty Tôn Phương Nam: Nhà máy được xây dựng tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch II, tỉnh Đồng Nai. Nhà máy đã hoàn thành và sản xuất ổn định đáp ứng được nhu cầu của khách hàng về chất lượng và chủng loại của sản phẩm tôn mạ.

- Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2 - Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (nhóm A). Dự án gồm: Dây chuyền công nghệ luyện kim khu vực Lưu Xá, công suất 500.000 t/năm và Khai thác và tuyển khoáng mỏ sắt Tiến Bộ với công suất 300.000 tấn quặng tinh/năm. Hiện nay, Mỏ sắt Tiến Bộ bao gồm khai thác và tuyển khoáng quặng sắt đã được đưa vào khai thác và vận hành ổn định. Gói thầu EPC số 01# - Dây chuyền luyện kim khu vực Lưu Xá bị chậm tiến độ. Chủ đầu tư đang nỗ lực khắc phục khó khăn đồng thời kiến nghị lên Chính phủ, các Bộ ngành để được tháo gỡ khó khăn nhằm khởi động lại Dự án.

3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của khối Công ty con

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2015	Năm 2014	Chênh lệch	
			Giá trị	Tỷ lệ
1	2	3	4=2-3	5=2/3
Lợi nhuận hợp nhất	283.121	44.240	238.881	640%
Cổ đông thiểu số	39.282	(36.913)	76.195	
Phần TCTy	243.839	81.153	162.686	300%

Số Công ty lãi	9	9		
Số Cty lỗ	2	2		
Số Cty dừng hoạt động	1	3		
Vốn Tcty tại Cty con	2.789.551	2.792.014	-2.463	99,91%
Tỷ lệ lãi/vốn	8,74%	2,91%	5,83%	300%

Năm 2015 số lượng đơn vị trong khối Công ty con có sự thay đổi: Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên chuyển thành công ty liên kết, thoái vốn và giải thể 3 Công ty và thêm 2 Công ty chuyển đổi từ Công ty mẹ là Công ty Thép Miền Nam và Công ty Thép tấm lá Phú Mỹ. Tổng số vốn đầu tư tại các công ty con giảm 2,46 tỷ đồng.

Kết quả khối Công ty con có lãi 283 tỷ tăng 238,9 tỷ đồng so với năm trước: Có 9 Công ty con có lãi 461,8 tỷ đồng, trong đó các đơn vị có tỷ suất lợi nhuận trên vốn cao từ 20% đến 33,6% là Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam, Công ty cổ phần Thép Nhà Bè, Công ty cổ phần Thép Thủ Đức, Công ty cổ phần Sản xuất sản phẩm mạ công nghiệp Vingal, Công ty cổ phần Thép Biên Hoà, Công ty cổ phần giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam; Có 2 công ty con bị lỗ tới - 218 tỷ đồng. Phần của lợi ích của Tổng công ty tại các công ty con sau khi trừ cổ đông không kiểm soát còn lãi 243,8 tỷ đồng, tăng 162,6 tỷ đồng so với năm trước. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn bình quân 8,74%, tăng 5,83% và bằng 3 lần năm trước. Tuy hiệu quả kinh doanh của các công ty con tăng nhiều so với năm trước nhưng do có 2 Công ty bị lỗ khá lớn (Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ và Công ty cổ phần Kim khí HCM) đã ảnh hưởng đến kết quả chung của khối Công ty con.

Tình hình tài chính của khối Công ty con:

- *Quản lý các khoản phải thu:* Công tác quản lý công nợ đã được coi trọng và kiểm soát chặt chẽ thông qua quy chế quản lý nợ tại từng đơn vị. Các khoản quá hạn đã giảm đáng kể so với năm trước, song việc thu hồi và xử lý các khoản nợ khó đòi phát sinh từ các năm trước đó vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

- Năm 2015 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của phần lớn các công ty con đều có hiệu quả cao, tình hình tài chính được cải thiện rõ rệt. Đặc biệt, một số đơn vị đã khắc phục được toàn bộ (hoặc phần lớn) lỗ lũy kế tồn đọng từ các năm trước đây, nâng cao năng lực tài chính nội tại của đơn vị, như: Công ty cổ phần Thép Nhà Bè, Công ty cổ phần Tôn mạ Thăng Long.

- Bên cạnh đó, còn có đơn vị gặp nhiều khó khăn, bị thua lỗ lớn như Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ, do tác động của yếu tố thị trường (cạnh tranh gay gắt từ sản phẩm nhập khẩu và các đơn vị sản xuất cùng ngành, chênh lệch giá giữa giá bán sản phẩm và giá nguyên liệu thấp,...). Tổng công ty đang có các giải pháp tích cực, tận dụng sức mạnh từ các đơn vị trong hệ thống để hỗ

trợ giúp Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ chặn được lỗ và vượt qua khó khăn hiện nay.

b) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của khối Công ty liên kết:

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2015	Năm 2014	Chênh lệch	
			Giá trị	Tỷ lệ
1	2	3	4=2-3	5=2/3
Lãi lỗ công ty liên kết	(26.519)	248.535	(275.054)	
Phần TCTy	(65.822)	155.251	(221.073)	
Số Cty lãi	19	19		
Số Cty lỗ	10	8		
Số Cty đang đầu tư		2		
Vốn Tcty tại Cty LK	4.489.263	3.334.466	1.154.797	135%
Tỷ lệ lãi / vốn	-1,47%	4,65%		

Khối Công ty liên kết năm 2015 có thay đổi: Thêm Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên có vốn góp 1.213 tỷ đồng chuyển từ khối công ty con sang, giảm Công ty Tài chính cổ phần Xi măng thoái hết vốn, giảm Công ty TNHH Ống thép Nipon Steel Việt Nam sang khoản đầu tư khác và tăng thêm vốn vào các Công ty liên kết khác. Nên số vốn đầu tư vào các Công ty liên kết tăng thêm 1.154 tỷ đồng.

Tổng số lợi nhuận của khối Công ty liên kết năm 2015 trên Báo cáo kết quả kinh doanh của các Công ty là: (- 26,5) tỷ đồng, giảm 275, tỷ đồng so với năm trước, phần lợi ích của Tổng công ty là: (- 65,82) tỷ đồng, giảm 221,1 tỷ đồng so với năm trước.

Có 19 Công ty lãi, tổng số lãi: 799,8 tỷ đồng, phần của Tổng công ty là: 284,2 tỷ đồng. Trong đó 8 đơn vị có lãi với tỷ suất lợi nhuận trên vốn cao từ 18% đến 54% như: Công ty liên doanh Thép Vinausteel, Công ty liên doanh trung tâm thương mại quốc tế IBC, Công ty TNHH Ống thép Việt Nam, Công ty cổ phần Cơ khí luyện kim, Công ty TNHH Gia công dịch vụ Thép Sài Gòn, Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật, Công ty cổ phần Trúc Thôn, Công ty Tôn Phương Nam.

Có 9 Công ty lỗ bao gồm cả 2 đơn vị đang đầu tư, tổng số lỗ là (-826,4) tỷ đồng, phần của Tổng công ty lỗ (-350) tỷ đồng. Trong đó lỗ nhiều như: Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung, Công ty TNHH VNS-Deawoo, Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng, Công ty cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất...).

Nguyên nhân khách quan là do giá thị trường các loại phôi thép và thép cuộn giảm rất nhanh dẫn tới các đơn vị sản xuất thép bán thành phẩm như phôi và thép cán nguội phải bán dưới giá thành, bị lỗ rất lớn. Ngoài ra các Công ty mới đầu tư và đầu tư mở rộng mới đi vào sản xuất còn gặp nhiều khó khăn như:

Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung đang còn lỗ lớn và Công ty Thép VinaKyoiei cũng chỉ lãi chút ít giảm rất nhiều so với các năm trước. Riêng Công ty Tôn Phương Nam cũng mới đầu tư mở rộng, lợi nhuận có giảm nhưng vẫn đạt tỷ suất lợi nhuận trên 18% là kết quả rất đáng khích lệ.

Nguyên nhân chủ quan cũng có phần không nhỏ dẫn tới hiệu quả thấp đó là có một số đơn vị đã không nắm sát thị trường, quản trị khâu mua và dự trữ vật tư nguyên liệu không hợp lý. Dẫn tới việc kéo dài tình trạng tồn kho nguyên liệu giá cao, làm mất cơ hội kinh doanh khi giá thép cán có thuận lợi và dễ lỗ cả về giá và chi phí tài chính.

Tình hình tài chính của khối Công ty liên doanh, liên kết

Cùng với một số công ty có lãi lớn, tài chính vững mạnh như: Công ty Tôn Phương Nam, Công ty liên doanh trung tâm thương mại quốc tế IBC, Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel.. các công ty sản xuất đã tận dụng được cơ hội thuận lợi của thị trường và đạt tỷ suất lợi nhuận rất cao như: Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật, Công ty cổ phần Cơ khí luyện kim, Công ty cổ phần Trúc Thôn, Công ty TNHH Ống thép Việt Nam, Công ty TNHH Gia công dịch vụ Thép Sài Gòn.

- Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung là đơn vị đầu tư vốn lớn của Tổng công ty trong các công ty liên kết, hiện mới đi vào sản xuất, lại bị tác động xấu của thị trường phôi thép nên đang có nhiều khó khăn về tài chính, thanh khoản. Do đó cần đặc biệt quan tâm tháo gỡ khó khăn, nâng cao năng lực quản trị để hạn chế ảnh hưởng đến kết quả chung của Tổng công ty.

- Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên là đơn vị có số vốn đầu tư lớn nhất của Tổng công ty vào các công ty khác nhưng hiệu quả rất thấp, gặp nhiều khó với Dự án cải tạo, mở rộng giai đoạn 2. Mặc dù năm 2015 có điều kiện thị trường rất thuận lợi đối với những đơn vị sản xuất thép cán. Nhưng Công ty đã có những sai lầm trong quản lý vật tư đầu vào, duy trì mức tồn kho không hợp lý dẫn tới hiệu quả rất thấp so với các đơn vị cùng ngành. Một khó khăn khác đối với Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên là các khoản nợ khó đòi, và khó đòi có bảo lãnh ngân hàng vẫn tồn rất lớn trên 645 tỷ đồng. Mặc dù Bộ tài chính cho phép chưa phải trích lập thêm dự phòng, nhưng sự mất cân đối vốn và chịu chi phí tài chính vẫn rất lớn. Điều này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty.

- Công ty TNHH Thép Vinakyoiei là đơn vị nhiều năm đạt mức lãi rất cao nhưng năm nay đưa dự án mở rộng mới vào hoạt động nên việc duy trì có lãi đã là thành tích rất đáng ghi nhận. Do đó nguồn thu từ khoản đầu tư của Tổng công ty tại đây sẽ giảm rất lớn và còn tiếp trong một vài năm tới.

- Các Công ty có lỗ lũy kế lớn như: Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng, Công ty Thép Tây Đô, Công ty cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Miền Nam đang rất khó khăn về thanh khoản.

4. Tình hình tài chính (hợp nhất)

a) Các chỉ tiêu tài chính

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1	Tài sản lưu động	4,958,339,471,018	8,837,316,553,691
2	Nợ ngắn hạn	6,322,771,517,096	12,124,419,950,096
3	Hàng tồn kho	1,471,878,459,268	4,167,069,839,774
4	Nợ phải trả	6,973,945,369,219	16,833,008,897,449
5	Vốn chủ sở hữu	6,749,962,180,679	7,278,760,102,713
6	Giá vốn hàng bán	15,892,404,579,093	23,908,690,351,996
7	Hàng tồn kho bình quân	2,819,474,149,521	3,921,502,449,239
8	Tổng giá trị tài sản	13,723,907,549,898	24,111,769,000,162
9	Doanh thu thuần	17,094,264,208,833	25,240,482,681,043
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	244,844,700,733	(78,397,612,944)
11	Lợi nhuận khác	43,201,625,222	42,610,610,974
12	Lợi nhuận trước thuế	288,046,325,955	(35,787,001,970)
13	Lợi nhuận sau thuế	172,586,649,479	(67,921,650,300)
14	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		

b) Các chỉ số tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,7842	0,7289
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn		
	Hệ số thanh toán nhanh	0,5515	0,3852



	(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn		
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,5081	0,6981
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,0331	2,3128
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
	Vòng quay hàng tồn kho	5,6374	6,0974
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,2456	1,0468
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0101	(0,0026)
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0255	(0,0092)
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0125	(0,0028)
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0143	(0,0031)

Ghi chú: Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty năm 2015 (đã được kiểm toán) đã được công bố thông tin trên website của Tổng công ty: www.vnsteel.vn

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Vốn điều lệ : 6.780.000.000.000 đồng
- Cổ phiếu lưu hành : 678.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Cơ cấu vốn cổ phần (tại thời điểm ngày 31/12/2015)

Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
I. Cổ đông tổ chức			
1. Trong nước	25	673.994.634	99,4%
2. Nước ngoài	0	0	0,0%
II. Cổ đông cá nhân			
1. Trong nước	1.176	3.505.366	0,5%

2. Nước ngoài	1	500.000	0,1%
Tổng số	1.202	678.000.000	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty mẹ-Tổng công ty thực hiện chức năng quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị trực thuộc, Công ty con, Công ty liên kết nên không trực tiếp sản xuất, kinh doanh. Do vậy không thống kê số liệu nguyên vật liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Tổng số liệu tiêu thụ điện trong năm 2015 tại Công ty mẹ-Tổng công ty là: 748.314 KWh (chỉ dùng phục vụ sinh hoạt không dùng cho hoạt động kinh doanh).

6.3. Tiêu thụ nước:

Tổng số liệu tiêu thụ điện trong năm 2015 tại Công ty mẹ-Tổng công ty là: 14.656 m³ (chỉ dùng phục vụ sinh hoạt không dùng cho hoạt động kinh doanh).

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp (31/12/2015): 189 người; Trong đó: Nữ 70 người.

- Tiền lương bình quân: 13.350.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ công nhân viên chức, lao động của Tổng công ty tuân thủ theo quy định của Luật Lao động, Luật Bảo hiểm Xã hội, Luật Việc làm và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Thực hiện các chính sách chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước. Tổng công ty thực hiện nộp đủ bảo hiểm xã hội, đúng thời gian; thanh toán các chế độ bảo hiểm xã hội kịp thời khi phát sinh thực hiện các chế độ bảo hiểm (giải quyết chế độ nghỉ hưu trí, nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản,...).



Ngoài trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định, người lao động của Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc được mua bảo hiểm “Tai nạn con người mở rộng quyền lợi điều trị bệnh phát sinh trong quá trình làm việc” và “Bảo hiểm Nhân thọ hỗn hợp Phát Nghiệp An Khang”.

- Thực hiện các chế độ chính sách phúc lợi đối với cán bộ công nhân viên: Nghỉ mát, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, hỗ trợ cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, chi quà với các cháu là con cán bộ công nhân viên vào các dịp tết thiếu nhi, tết trung thu, đạt thành tích tốt trong học tập & rèn luyện đạo đức...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

- Tổng công ty luôn chú trọng việc đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Tổng công ty.

- Trong năm 2015, Tổng công ty đã cử 10 lượt người đi đào tạo ngắn hạn tại nước ngoài với nguồn kinh phí được tài trợ; cử 40 lượt người tham dự các khóa tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ do các Bộ, ngành tổ chức. Đồng thời, Tổng công ty phối hợp với các đơn vị đào tạo tổ chức các lớp đào tạo nâng cao kỹ năng làm việc cho các cán bộ, nhân viên Tổng công ty.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

a) Kết quả thực hiện công tác Xã hội từ thiện năm 2015 nguồn các đơn vị: 1.447.000.000 đồng với các nội dung thăm hỏi, hỗ trợ các đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình chính sách trong các ngày lễ, tết, ốm đau... gần 2377 lượt.

b) Kết quả thực hiện từ Quỹ Xã hội từ thiện tập trung Tổng công ty: 3.151.800.025 đồng. Với các nội dung chính như sau:

- Ủng hộ 50 con bò cho các hộ nghèo tỉnh Gia Lai trị giá 750.000.000 đồng.

- Tổ chức xây dựng và bàn giao nhà tình nghĩa cho công nhân viên chức lao động có hoàn cảnh khó khăn của Tổng công ty (09 căn), tổng giá trị: 450.000.000 đồng.

- Hỗ trợ xây dựng nhà cho đồng bào nghèo tỉnh Thái Nguyên, Hải Dương 300.000.000 đồng; phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh hùng và thương binh nặng với kinh phí 80.500.000 đồng. Khen thưởng các cháu là con em cán bộ, viên chức, công nhân lao động Tổng công ty có thành tích cao trong học tập; Trợ cấp học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn năm 2014-2015 với tổng kinh phí 233.300.000 đồng.



- Ủng hộ các chương trình khác: 529.900.025 đồng

c) Bên cạnh đó, Tổng công ty còn tham gia chương trình thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ và chương trình an sinh khác theo Nghị quyết số 08/NQ-VNS Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP: Tổng công ty đã góp một phần thực hiện chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 2 huyện nghèo Vân Canh, tỉnh Bình Định và huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, thể hiện trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp với địa phương. Với tổng số tiền đã thực hiện: 6.070.328.000 đồng.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2015, kinh tế trong nước có sự phục hồi và tăng trưởng tốt tạo điều kiện thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ thép. Tuy vậy, ngành thép cũng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức như: giá các mặt hàng thép liên tục giảm, thép nhập khẩu giá rẻ thâm nhập mạnh vào thị trường Việt Nam; nguồn cung trong nước gia tăng do nhiều dự án mới vào hoạt động; cạnh tranh ngày càng gay gắt,.. đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị.

Nhận định được những khó khăn thách thức trong năm 2015, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đã có nhiều giải pháp chỉ đạo, điều hành quyết liệt trong công tác quản lý, tái cơ cấu Tổng công ty và Công ty mẹ, chú trọng các dự án đầu tư trọng điểm, cải tiến hệ thống phân phối nhằm tháo gỡ khó khăn và nâng cao hiệu quả toàn hệ thống Tổng công ty. Cùng với đó là sự phấn đấu nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên chức lao động Tổng công ty.

Nhờ những nỗ lực trên, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Tổng công ty đã có chuyển biến tích cực, về cơ bản hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch đề ra và tăng trưởng cao so với cùng kỳ 2014.

Hiệu quả sản xuất kinh doanh được cải thiện, số lượng các đơn vị bị lỗ giảm dần qua các tháng; nhiều đơn vị có kết quả lợi nhuận tăng trưởng cao so với năm trước và vượt kế hoạch đề ra. Lợi nhuận Công ty mẹ đạt 129,7 tỷ đồng, tăng 35,2 tỷ đồng so với năm trước và bằng 128,5% kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 giao. Tính chung toàn hệ thống Tổng công ty, lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 288 tỷ đồng, tăng 323,8 tỷ đồng so với năm trước.

Sản xuất và tiêu thụ của hầu hết các mặt hàng/đơn vị đều vượt kế hoạch và tăng trưởng cao so với cùng kỳ. Đặc biệt, mảng hoạt động chính của Tổng công ty là thép xây dựng đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra và có tăng trưởng bình quân cao hơn toàn ngành (đạt 26,4%).



Kết quả khả quan đạt được năm 2015 cho thấy Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tạo tiền đề tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính:

- *Tình hình quản lý tiền mặt:* Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2015 là 1.533 tỷ đồng chiếm 11,17% trên Tổng tài sản, tăng 12,22% so với cùng kỳ năm trước, trong đó tiền gửi có kỳ hạn là 897 tỷ đồng. Nguyên nhân một phần là do năm 2015 Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên chuyển từ công ty con thành công ty liên kết nên chỉ hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

- *Tình hình quản lý công nợ phải thu:* Các khoản phải thu khách hàng tại thời điểm cuối năm là 1.426 tỷ, chiếm 87,64% nợ phải thu ngắn hạn, giảm 1.240 tỷ đồng so với đầu năm (tương đương giảm 46,51% so với đầu năm).

Về số thuế giá trị gia tăng chưa được khấu trừ tại thời điểm 31/12/2015 là 198 tỷ đồng. So với đầu năm 2015 giảm 61 tỷ đồng, tương đương 23,55%.

- *Cơ cấu tài sản dài hạn và nguồn dài hạn:* Tại thời điểm 31/12/2015, tài sản dài hạn là 8.765 tỷ đồng được cân đối bằng vốn sở hữu và nợ dài hạn là 7.401 tỷ đồng, còn trên 1.364 tỷ đồng cân đối bằng nguồn nợ ngắn hạn. Trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là -156 tỷ đồng, nên sự mất cân đối giữa nguồn vốn dài hạn và tài sản dài hạn tiếp tục khó khăn.

- *Thực hiện Phương án Tái cấu trúc Công ty mẹ:* Đã hoàn thiện cơ sở pháp lý và chỉ đạo đơn vị hoàn thiện quy chế quản lý nội bộ để Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL và Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL đi vào hoạt động có hiệu quả.

- Hoàn thành tái cơ cấu lại vốn điều lệ Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO) theo chỉ đạo của Bộ Công Thương và Thủ tướng Chính phủ, tăng vốn điều lệ TISCO từ 1.840 tỷ đồng lên 2.840 tỷ đồng, đồng thời giảm tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Tổng công ty tại TISCO từ 65% xuống 42%.

- Thực hiện dừng dừng triển khai và giải thể một số dự án/công ty hoạt động không hiệu quả, nằm trong kế hoạch giải thể: Dự án Khu nhà văn phòng kết hợp thương mại tại Lào Cai; dự án Nhà máy Thép liên hợp tại tỉnh Hà Tĩnh; giải thể Công ty TNHH Posvina và Công ty cổ phần Thép dự ứng lực Việt Nam.

- *Hoạt động thoái vốn các khoản đầu tư tài chính dài hạn:* Hoàn thành thoái toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần Kim khí Bắc Thái, lãi thu về 6.384.756.933 đồng (gồm cả khoản hoàn nhập dự phòng); Hoàn thành bán 17.934.540 cổ phiếu CTG (Vietinbank), lãi thu về 83.091.559.124 đồng (gồm cả khoản hoàn nhập dự phòng); Hoàn thành thoái toàn bộ vốn tại Công ty Tài chính cổ phần Xi măng, lãi thu về là 1.453.837.245 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư

- Tổng công ty giao quyền tự chủ cho các đơn vị, gắn trách nhiệm với hiệu quả cuối cùng. Tổng công ty thông qua các đại diện vốn tăng cường công tác quản trị điều hành, hỗ trợ các đơn vị trong cung cấp nguyên vật liệu đầu vào, tiêu thụ sản phẩm đầu ra; điều phối kế hoạch sản xuất kinh doanh giữa các đơn vị nhằm tận dụng tối đa nguồn lực của từng đơn vị; tăng cường phối hợp giữa các đơn vị nhằm phát huy sức mạnh hệ thống.

- Ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng nhãn hiệu, hồ sơ hệ thống thương hiệu VNSTEEL và triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết trong các lĩnh vực về quản trị, tài chính, đầu tư, quản lý chất lượng sản phẩm; kịp thời đề xuất các giải pháp, xử lý các vi phạm thông qua kiểm tra, giám sát theo quy định tại Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của Tổng công ty.

- Tăng cường công tác quản lý công nợ, đồng thời thường xuyên có văn bản yêu cầu đơn vị báo cáo các biến động phát sinh công nợ phải thu tại đơn vị, kịp thời chấn chỉnh các trường hợp phát sinh nợ phải thu đột biến, kéo dài nhằm hạn chế tối đa nợ khó đòi.

- Công tác quản lý vốn và tài sản trong năm 2015 có hiệu quả hơn, đảm bảo thanh toán đúng hạn các khoản nợ vay ngân hàng, không phát sinh khó đòi và nợ phải trả quá hạn. Các chỉ số khả năng thanh toán nợ chung và khả năng thanh toán nợ đến hạn của Tổng công ty đều trong phạm vi kiểm soát an toàn.

- Hoàn thành và đưa vào sản xuất một số dự án công trình trọng điểm quan trọng như: Dự án mở rộng nâng công suất của Công ty TNHH Thép Vinakyoei; Dự án Nhà máy tôn mạ của Công ty Tôn Phương Nam.

3.2. Trong công tác tái cấu trúc, thoái vốn, đổi mới doanh nghiệp

- Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án tái cấu trúc Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP giai đoạn 2015-2016 và giai đoạn 2016-2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua.

- Kiện toàn tổ chức và hoạt động, nhân sự lãnh đạo của Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL và Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL theo mô hình mới kể từ ngày 01/01/2015.

- Hoàn thành tái cơ cấu lại vốn điều lệ Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên; hoàn thành thoái toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần Kim khí Bắc Thái, Công ty Tài chính cổ phần Xi măng; hoàn thành bán toàn bộ cổ phiếu CTG

(Vietinbank) nắm giữ; hoàn thành thủ tục giải thể Công ty TNHH Posvina và Công ty cổ phần Thép dự ứng lực Việt Nam.

- Dừng triển khai một số dự án như: Dự án Khu nhà văn phòng kết hợp thương mại tại Lào Cai; Dự án Nhà máy Thép Liên hợp tại tỉnh Hà Tĩnh.

3.3. Các công tác khác:

- Tổ chức kiểm tra và đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cũng như chất lượng sản phẩm tại các đơn vị; xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2016 cho các đơn vị.

- Chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy trình, quy phạm trong sản xuất, nơi làm việc, thực hiện tốt các quy định của nhà nước về đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

- Tổ chức kiểm tra việc thành lập, kiện toàn và triển khai hoạt động của các Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng tại các Công ty, đơn vị trong hệ thống gắn với nhiệm vụ được phân công cho từng thành viên.

4. Kế hoạch năm 2016:

Với mục tiêu chủ đạo trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Tổng công ty là tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả; đảm bảo tài chính cân đối lành mạnh; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, uy tín, sức cạnh tranh của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty.

Tổng công ty đề ra các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 trọng tâm của Công ty mẹ Tổng công ty như sau:

- Lợi nhuận trước thuế: 141 tỷ đồng
- Hạn mức vay vốn tín dụng: 2.837,500 tỷ đồng

Để đạt được các mục tiêu đề ra, Tổng công ty sẽ triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

4.1. Về công tác sản xuất kinh doanh:

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, giữ vững thị phần và củng cố vị thế của Tổng công ty trên thị trường.

- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư chiều sâu, tập trung vào các dự án có khả năng phát huy hiệu quả nhanh và bền vững nhằm hiện đại hóa công nghệ, kỹ thuật, năng lực, công suất của các nhà máy hiện có.

- Tích cực triển khai công tác tái cơ cấu nhằm hợp lý hóa danh mục đầu tư, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính và có hiệu quả cao, tích tụ nguồn lực cho đầu tư phát triển trong tương lai.



- Chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác nắm bắt và phân tích thị trường trong và ngoài nước để đảm bảo nguyên vật liệu một cách chủ động, cơ cấu lại hệ thống các đại lý, khách hàng cho phù hợp; thực hiện rà soát lại các cơ chế, chính sách bán hàng nhằm khuyến khích, tạo điều kiện tốt nhất cho việc tiêu thụ sản phẩm.

- Chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nguyên liệu đầu vào, áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật để giảm chi tiêu kinh tế kỹ thuật một cách ổn định, góp phần tăng hiệu quả sản xuất.

4.2. Về công tác quản lý tài chính:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết trong các lĩnh vực về quản trị, tài chính, đầu tư, quản lý chất lượng sản phẩm; kịp thời đề xuất các giải pháp, xử lý các vi phạm thông qua kiểm tra, giám sát theo quy định tại Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của Tổng công ty.

- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác quyết toán tài chính nhằm đánh giá chính xác kết quả kinh doanh năm 2015. Thực hiện việc phân tích các nguyên nhân chủ quan, khách quan đã tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, làm cơ sở cho việc định hướng, đưa ra các biện pháp khắc phục trong năm 2016.

- Giám sát và quản lý chặt chẽ các nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư theo Quy chế Tài chính của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước. Trong đó: Rà soát, nắm bắt chặt chẽ các nguồn thu năm 2016 từ các Công ty có vốn góp của Tổng công ty; Kiểm soát tốt dòng tiền nhằm giảm chi phí lãi vay và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Tiếp tục triển khai công tác thoái vốn tại các đơn vị theo Đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt.

4.3. Về công tác đầu tư phát triển:

- Ưu tiên mọi nguồn lực tập trung thực hiện hoàn thành các dự án trọng điểm và các dự án chuyên tiếp của năm 2015. Tăng cường công tác giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư, rà soát và bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của các đơn vị. Chỉ đạo các đơn vị nâng cao công tác quản trị dự án đầu tư từ lập kế hoạch, chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, quyết toán, đưa dự án vào sử dụng và tổng kết đánh giá hiệu quả đầu tư.

4.4. Các công tác trọng tâm khác:

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty đúng luật pháp của Nhà nước và phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty.

- Hoàn thành Đề án “Điều chỉnh, bổ sung Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP đến năm 2015 và giai đoạn 2016 - 2020”.

- Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác phòng, chống tham nhũng đạt hiệu quả.

- Triển khai thực hiện “Chiến lược thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng sắt của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP giai đoạn 2015-2030”.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty mẹ-Tổng công ty thực hiện chức năng quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị trực thuộc, Công ty con, Công ty liên kết nên không trực tiếp sản xuất, kinh doanh. Do vậy các chỉ tiêu về tiêu thụ năng lượng và nước chỉ dùng cho hoạt động sinh hoạt, không dùng cho hoạt động kinh doanh.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Các vấn đề về việc làm, tiền lương, thu nhập, thực hiện các chính sách đãi ngộ đối với người lao động là những vấn đề luôn được Tổng công ty chú trọng, quan tâm hàng đầu. Năm 2015, Tổng công ty tiếp tục hoạt động có hiệu quả, đạt lợi nhuận cao hơn năm 2014 vì vậy tiền lương và thu nhập của người lao động được nâng lên, cao hơn năm trước.

- Tổng công ty luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, không có những hành vi thực hiện sai hay không thực hiện đầy đủ các quy định về chính sách lao động tiền lương của pháp luật như mức lương tối thiểu, lương thử việc, các chế độ về hợp đồng lao động, trích nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...

Ngoài trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định, người lao động của Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, Công ty con 100% vốn Tổng công ty được mua bảo hiểm “Tai nạn con người mở rộng quyền lợi điều trị bệnh phát sinh trong quá trình làm việc” và “Bảo hiểm Nhân thọ hỗn hợp Phát Nghiệp An Khang”.

- Tổng công ty cũng rất chú trọng công tác đào tạo, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để người lao động được tham gia các khóa đào tạo phù hợp cả ở trong nước và nước ngoài nhằm nâng cao trình độ, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Tổng công ty.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo tiếp tục được đẩy mạnh. Năm 2015, Tổng công ty và các đơn vị đã thực hiện công tác xã hội từ thiện như: quà tết

Nguyên Đán 2016 cho công nhân viên chức lao động trong hệ thống Tổng công ty và các gia đình chính sách, lao động nghèo của các tỉnh có đơn vị của Tổng công ty đóng trên địa bàn, hỗ trợ xây dựng nhà cho các gia đình chính sách và công nhân viên chức lao động nghèo có hoàn cảnh khó khăn của Tổng công ty và các đơn vị; khen thưởng học sinh giỏi, trợ cấp học sinh nghèo con cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty; Quà cho các gia đình chính sách, thương bệnh binh nhân ngày Thương binh liệt sỹ 27/7 trong Tổng công ty; ủng hộ các quỹ xã hội từ thiện Trung ương và địa phương; phối hợp tổ chức khám chữa bệnh cho đồng bào nghèo tại huyện Bảo Thắng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang với tổng số tiền 3.152 triệu đồng; Tiếp tục triển khai chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững tại 2 huyện nghèo Bắc Hà và Văn Canh theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ và chương trình an sinh khác với số tiền 8.720 triệu đồng xây dựng trường tiểu học Canh Lãnh, xã Canh Hoà, huyện Văn Canh, trang thiết bị y tế cho trạm y tế hỗ trợ cho công tác điều trị tại trạm, thiết bị hỗ trợ cho công tác giảng dạy cho phòng giáo dục của huyện Văn Canh; Quyết toán công trình, bổ sung thiết bị cách âm chống ồn hệ thống ngoại thất của trường năng khiếu thiếu nhi dân tộc huyện Bắc Hà, tạm ứng vốn xây dựng trường mầm non của huyện Bắc Hà, Bảo Thắng và Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015:

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đối mặt với nhiều khó khăn thách thức trong năm 2015, Hội đồng quản trị luôn bám sát thực tế, tích cực phối hợp với Ban Điều hành Tổng công ty đưa ra các giải pháp nhằm vượt qua khó khăn, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Năm 2015, chế độ họp của Hội đồng quản trị Tổng công ty được thực hiện theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp bằng nhiều hình thức, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng Quý nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của Ban Điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giao cho Ban Điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành 12 Nghị quyết, trên 72 quyết định, trên 202 công văn và 25 thông báo kết luận của Chủ tịch Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động toàn diện của Tổng công ty.

Qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào những hoạt động quan trọng của Tổng công ty và đã quyết định các vấn đề chính về Kế hoạch Tài chính, Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch đầu tư năm 2015; Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.

+ Về sản xuất kinh doanh, tài chính: Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh các Quý I, II, III và IV và năm 2015; Chỉ đạo quyết liệt việc giải quyết công nợ, đặc biệt là các đơn vị có công nợ khó đòi lớn như: Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên, Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội, ...

+ Về công tác tổ chức cán bộ: Rà soát, bổ sung Quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý của Tổng công ty, Quy hoạch đại diện vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết; nhân sự chức danh Phó Tổng giám đốc Tổng công ty, nhân sự các phòng/ban Tổng công ty.

+ Về công tác tái cấu trúc, thoái vốn, đổi mới doanh nghiệp: Tập trung hoàn thiện cơ sở pháp lý cho Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL và Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL hoạt động; hoàn thành tái cơ cấu lại vốn điều lệ Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên; hoàn thành thoái vốn tại Công ty cổ phần Kim khí Bắc Thái, Công ty Tài chính cổ phần Xi măng, bán xong toàn bộ cổ phiếu CTG nắm giữ; hoàn thành chấm dứt các dự án, công ty nằm trong kế hoạch giải thể. Triển khai thực hiện các phương án tái cơ cấu, thoái vốn tại một số doanh nghiệp theo kế hoạch đề ra.

+ Về công tác đầu tư: Chỉ đạo quyết liệt các dự án đầu tư trọng điểm của Tổng công ty, trong đó đặc biệt là hoàn thành và đưa vào sản xuất một số dự án công trình trọng điểm quan trọng như: dự án Nhà máy Gang thép Lào Cai, Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung; Dự án mở rộng của Công ty TNHH Thép Vinakyoei; Dự án Nhà máy tôn mạ của Công ty Tôn Phương Nam.

Đối với Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo đại diện vốn tại Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên quyết liệt trong việc đàm phán với MCC để đẩy nhanh tiến độ các hạng mục của dự án; hiện tại hai bên Chủ đầu tư và nhà thầu đã đạt được những thỏa thuận cơ bản về nội dung Phụ lục số 9 để chuẩn bị báo cáo Chính phủ chấp thuận và ký kết làm căn cứ khởi động lại Dự án.

1.2. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

- Chấp hành nghiêm chỉnh sách, pháp luật của Nhà nước, triển khai đầy đủ các chỉ đạo của Bộ Công Thương về quản lý doanh nghiệp theo Nghị định 99/2012/NĐ-CP. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, ý kiến chỉ đạo của Bộ Công Thương giao, đảm bảo Tổng công ty đi đúng mục tiêu, định hướng của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Thông qua Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã xây dựng hệ thống các quy chế quản trị và các quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định

của pháp luật hiện hành và triển khai thực hiện nền nếp và có hiệu quả trong Tổng công ty. Trong đó có các quy định về công tác cán bộ đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, không có biểu hiện cục bộ, độc đoán, mất dân chủ, mất đoàn kết trong công tác cán bộ, đồng thời phát huy được vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác cán bộ.

- Tổng công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp của năm 2015, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội Đồng cổ đông năm 2015 giao, hiệu quả sản xuất kinh doanh có lãi.

- Tập thể Hội đồng quản trị đoàn kết, thống nhất, tuyệt đối không có biểu hiện cá nhân, cục bộ trong công tác. Các nội dung xin ý kiến các thành viên hội đồng quản trị đều được biểu quyết thống nhất quyết định. Tuy nhiên trong quá trình làm việc, trao đổi, thảo luận có thể có những ý kiến trái chiều nhưng đều cùng hướng tới một mục đích đó là vì sự ổn định và phát triển của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Tổng công ty; đồng thời phối hợp tốt với các Vụ chức năng của Bộ, các doanh nghiệp trong Bộ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, trung thực và đúng thời gian quy định.

- Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều thực hiện đầy đủ quyền hạn, nghĩa vụ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định của Chủ tịch Hội đồng quản trị, các Thành viên Hội đồng quản trị tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, Quyết định phân công nhiệm vụ của các Thành viên Hội đồng quản trị.

Một số tồn tại và những việc chưa làm được

1. Việc hoàn chỉnh báo cáo điều chỉnh Chiến lược phát triển của Tổng công ty bị chậm tiến độ so với yêu cầu.

2. Một số đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh bị thua lỗ lớn, tập trung ở mảng thép cán nguội và phôi thép, việc khắc phục có rất nhiều khó khăn.

3. Tiến độ triển khai Dự án giai đoạn 2 Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên trong Quý I năm 2016 gặp nhiều ách tắc ngoài phạm vi quyết định của Chủ đầu tư cũng như Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

4. Chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty.

5. Việc thực hiện giải thể, chấm dứt hoạt động của Công ty cổ phần Thép tấm Miền Nam chưa thực hiện được do có nhiều vướng mắc trong việc giải quyết về tiền thuê đất.



6. Công tác đầu tư phát triển mới các dự án bị hạn chế do nguồn vốn tích lũy và tích tụ hầu như không có, tình trạng mất cân đối tài chính kéo dài làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty thông qua các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo và các cuộc họp giao ban định kỳ.

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc đều phù hợp với quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty.

Ban Điều hành đã tích cực triển khai các công việc cụ thể về quản lý, kinh doanh như: Triển khai thực hiện công tác tái cấu trúc Tổng công ty theo Quyết định số 134/QĐ-VNS ngày 05/5/2015 của Hội đồng quản trị, tiếp tục củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức của Tổng công ty; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực với từng mục tiêu cụ thể; đã bám sát, tập trung chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn đối với các dự án đầu tư trọng điểm của Tổng công ty.

3. Những định hướng quan trọng

Nền kinh tế và thị trường năm 2016 được dự báo với các khó khăn và thuận lợi đan xen. Các thuận lợi có thể kể đến như kinh tế trong nước năm 2016 được kỳ vọng tiếp tục đà tăng trưởng tốt (dự kiến 6,7%); thị trường thép trong nước dự báo tăng trưởng trên 10%. Tuy vậy, ngành thép trong nước còn phải đối mặt với nhiều khó khăn hơn là thuận lợi, nguyên nhân do tình trạng cung vượt cầu và mức độ cạnh tranh không ngừng gia tăng, ảnh hưởng từ thép nhập khẩu ngày càng lớn do tiến trình hội nhập, tác động từ cuộc khủng hoảng thừa trong ngành thép do kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm lại; ngoài ra ảnh hưởng của sự biến động tỷ giá ngoại tệ, mức lãi suất, cũng như ảnh hưởng của nạn hàng giả, hàng nhái, của tình trạng gian lận thương mại sẽ có biến động tác động đến các hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016.

Đối với Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, bên cạnh những thuận lợi nhất định, còn nhiều khó khăn thách thức. Để duy trì sản xuất ổn định, có hiệu quả, đảm bảo việc làm cho người lao động và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm 2016 đòi hỏi phải có sự nỗ lực cố gắng và quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cũng như sự đồng lòng ủng hộ của đội ngũ cán bộ người lao động trong toàn hệ thống của Tổng công ty.

Do vậy, mục tiêu chủ đạo trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Tổng công ty là tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả; đảm bảo tài chính cân đối lành mạnh; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, uy tín, sức cạnh tranh của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty nhằm tối đa hóa giá trị lợi ích cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tổng công ty đã hoàn thành báo cáo quyết toán cổ phần hóa và trình Bộ Công Thương thẩm định. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Bộ Công Thương chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và xác định phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần, do vậy Báo cáo tài chính của Tổng công ty có thể sẽ thay đổi sau khi được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày 30 tháng 09 năm 2011;

Tại ngày 31/12/2015, Tổng công ty đang ghi nhận giá trị quyền sử dụng các lô đất xin giao đất có thu tiền sử dụng đất với tổng giá trị là 603.855.529.103 đồng. Tổng công ty đã xin thay đổi phương án sử dụng đất từ giao đất sang thuê đất thời hạn 50 năm cho 03/06 lô đất và đã được Bộ Công Thương nhất trí phương án. Toàn bộ các lô đất vẫn đang trả tiền thuê đất hàng năm. Do đó, giá trị các lô đất này và số phải trả ngân sách nhà nước có thể thay đổi khi Tổng công ty thực hiện xong các thủ tục chuyển đổi và quyết toán cổ phần hóa. (Xem chi tiết tại Thuyết minh số 13, 20);

Lô đất tại Khu đô thị Bắc - phường Nguyễn Du - TP.Hà Tĩnh được đánh giá tăng giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 109.834.560.000 VND và đã có Quyết định thu hồi của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2015, lô đất vẫn chưa được bàn giao và Tổng công ty đang trong quá trình làm việc với UBND tỉnh Hà Tĩnh về xác định giá trị đền bù lô đất, do đó chưa có bút toán điều chỉnh nào được thực hiện. (Xem chi tiết tại Thuyết minh số 13);

Tổng công ty không thực hiện phân bổ giá trị lợi thế vị trí địa lý khi cổ phần hóa để bù trừ dần với tiền thuê đất phát sinh. Trong đó, giá trị lợi thế vị trí địa lý của lô đất ngõ 67 đường Ngô Quyền, Hải Phòng đã có Quyết định thu hồi của UBND thành phố Hải Phòng từ năm 2014 là 24.052.770.000 VND và giá trị lợi thế vị trí địa lý của lô đất tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Bà Rịa – Vũng Tàu

với số tiền 28.332.635.316 VND không có khả năng bù trừ với tiền thuê đất. Đến thời điểm 31/12/2015, Tổng công ty vẫn chưa có phương án cụ thể và làm việc với các cơ quan chức năng về các thủ tục khấu trừ lợi thế vị trí địa lý với tiền thuê đất. (Xem chi tiết tại Thuyết minh số 15);

Theo phương án tái cấu trúc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP được Bộ Công Thương phê duyệt, Công ty Thép Miền Nam và Công ty Thép tấm lá Phú Mỹ - trực thuộc Tổng công ty đã được tách để chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên 100% vốn của Tổng công ty. Tổng công ty đã ghi nhận giá trị tài sản, công nợ của hai công ty này theo kết quả đánh giá lại và theo dõi chênh lệch ở khoản mục "Chênh lệch đánh giá lại tài sản". Giá trị tài sản được đánh giá tăng ở Công ty Thép Miền Nam là: 13.165.908.818 VND; được đánh giá giảm ở Công ty Thép tấm lá Phú Mỹ là: 4.535.598.357 VND. Tổng công ty đã có Công văn hỏi Bộ Tài chính đề có phương án xử lý khoản đánh giá này, tuy nhiên đến thời điểm này vẫn chưa nhận được trả lời từ Bộ Tài chính. (Xem chi tiết tại thuyết minh số 22)

Theo trình bày tại Thuyết minh số 4 và 36, Công ty cổ phần Thép tấm Miền Nam đang trong thời gian tiến hành thủ tục giải thể, do đó trên Báo cáo tài chính hợp nhất, giá trị đầu tư vào Công ty con này được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Mặt khác, Công ty đang trong thời gian xử lý vụ kiện của Công ty Đầu tư và Khai thác hạ tầng Khu công nghiệp Đông Xuyên và Phú Mỹ I (IZICO) về việc chưa thực hiện chi trả tiền thuê đất nên đến thời điểm 31/12/2015, Công ty Cổ phần Thép tấm Miền Nam vẫn chưa thực hiện giải thể được. (Xem chi tiết tại Thuyết minh số 36);

Theo trình bày tại Thuyết minh số 4, Báo cáo tài chính được hợp nhất trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/09/2014 của Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thép Hưng Yên và số liệu báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2015 đến 30/09/2015 của Công ty cổ phần Thép Việt Mỹ.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

a) Bảng cân đối kế toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

TÀI SẢN	Mã số	31/12/2015	01/01/2015
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100	4.958.339.471.018	8.837.316.553.691
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.533.373.476.796	1.366.670.300.379
1. Tiền	111	635.709.358.985	1.137.217.413.566
2. Các khoản tương đương tiền	112	897.664.117.811	229.452.886.813

II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	81.734.595.022	277.343.830.350
1. Chứng khoán kinh doanh	121	-	296.716.577.152
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	129	-	(49.219.828.552)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	129	81.734.595.022	29.847.081.750
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	1.627.945.407.103	2.713.352.742.980
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	1.426.741.092.900	2.666.335.888.261
2. Trả trước cho người bán	132	89.919.482.324	189.104.565.302
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	133	24.000.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	134	212.231.895.142	291.989.870.784
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	135	(124.947.063.263)	(446.615.606.434)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	-	12.538.025.067
IV. Hàng tồn kho	140	1.471.878.459.268	4.167.069.839.774
1. Hàng tồn kho	141	1.530.076.543.019	4.236.342.548.294
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(58.198.083.751)	(69.272.708.520)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	243.407.532.829	312.879.840.208
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	26.902.108.871	36.516.081.516
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	198.434.544.548	259.530.798.251
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	18.070.879.410	16.832.960.441
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	-	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260 + 269)	200	8.765.568.078.880	15.274.452.446.471
I- Các khoản phải thu dài hạn	210	5.436.550.651	16.820.655.317
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212	-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	5.436.550.651	16.820.655.317
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	-
II. Tài sản cố định	220	3.922.130.526.475	10.857.056.912.893
1. Tài sản cố định hữu hình	221	2.981.477.467.975	5.415.348.466.941
- Nguyên giá	222	7.351.527.331.558	11.794.231.490.258
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(4.370.049.863.583)	(6.378.883.023.317)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	32.765.163.704	35.481.891.920
- Nguyên giá	225	40.750.923.371	40.750.923.371

- Giá trị hao mòn lũy kế	226	(7.985.759.667)	(5.269.031.451)
3. Tài sản cố định vô hình	227	900.288.710.842	941.745.781.014
- Nguyên giá	228	911.444.636.695	1.014.622.723.618
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(11.155.925.853)	(72.876.942.604)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	7.599.183.954	4.464.480.773.018
III. Bất động sản đầu tư	240	110.339.034.454	116.396.883.278
- Nguyên giá	241	145.463.787.768	145.469.398.960
- Giá trị hao mòn lũy kế	242	(35.124.753.314)	(29.072.515.682)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	4.386.812.394.890	3.620.049.813.166
1. Đầu tư vào công ty con	251	28.019.682.908	91.822.260.002
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	4.351.120.361.733	3.464.674.113.587
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	258	59.858.434.258	47.608.344.178
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	(57.186.084.009)	(32.881.111.509)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	259	5.000.000.000	48.826.206.908
V. Tài sản dài hạn khác	260	340.849.572.410	664.128.181.817
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	337.244.717.997	660.253.711.467
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	1.152.556.432	143.523.378
3. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
5. Lợi thế thương mại	269	2.452.297.981	3.730.946.972
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	13.723.907.549.898	24.111.769.000.162
NGUỒN VỐN			
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	6.973.945.369.219	16.833.008.897.449
I. Nợ ngắn hạn	310	6.322.771.517.096	12.124.419.950.096
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	956.824.135.767	2.475.416.369.217
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	38.607.922.468	69.952.035.836
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	44.621.509.611	136.566.183.424
4. Phải trả người lao động	314	141.388.917.438	226.302.642.364
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	165.259.074.455	84.479.258.845
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	271.911.504	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	491.768.512.273	1.059.748.184.269
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.431.052.758.612	7.956.810.574.892
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	6.681.050.811	1.247.142.549

9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	46.295.724.157	113.897.558.700
II. Nợ dài hạn	330	651.173.852.123	4.708.588.947.353
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	-	120.155.294.136
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	705.907.799	2.984.884.165
7. Phải trả dài hạn khác	337	626.318.583.038	636.719.609.436
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	15.357.868.862	3.924.514.298.992
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	8.791.492.424	8.821.401.243
21. Dự phòng phải trả dài hạn	342		15.393.459.381
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400	6.749.962.180.679	7.278.760.102.713
I. Vốn chủ sở hữu	410	6.749.942.180.679	7.278.360.102.713
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	6.780.000.000.000	6.780.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	49.856.545.157	50.098.818.709
4. Cổ phiếu quỹ	414	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	(654.677.459.227)	(689.799.688.682)
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	182.281.633.730	180.271.433.181
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	83.549.521.226	100.222.786.912
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	2.260.349.456	2.147.486.050
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(156.484.182.391)	(241.033.630.399)
11. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	421	463.155.772.728	1.096.452.896.942
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	20.000.000	400.000.000
1. Nguồn kinh phí	432	20.000.000	400.000.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433	-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	13.723.907.549.898	24.111.769.000.162

b) Kết quả hoạt động kinh doanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT Năm 2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2015	Năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	17.328.077.828.118	25.362.306.380.833
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	233.813.619.285	121.823.699.790
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	17.094.264.208.833	25.240.482.681.043

4. Giá vốn hàng bán	11	15.892.404.579.093	23.908.690.351.996
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	1.201.859.629.740	1.331.792.329.047
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	287.178.283.073	132.643.779.232
7. Chi phí tài chính	22	299.734.745.860	770.534.227.518
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	271.100.264.167	655.382.089.602
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24	(201.767.793.115)	155.251.597.747
9. Chi phí bán hàng	25	279.012.663.396	304.453.077.565
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	463.678.009.708	623.098.013.887
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30	244.844.700.733	(78.397.612.944)
12. Thu nhập khác	31	79.542.009.921	84.338.757.806
13. Chi phí khác	32	36.340.384.699	41.728.146.832
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	43.201.625.222	42.610.610.974
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40 + 45)	50	288.046.325.955	(35.787.001.970)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	116.498.618.349	30.482.751.179
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(1.038.941.873)	1.651.897.151
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	172.586.649.479	(67.921.650.300)
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	132.911.249.936	(31.008.568.716)
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	39.675.399.543	(36.913.081.584)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	196	(46)

c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2015

Theo phương pháp gián tiếp

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2015	Năm 2014
1. Lợi nhuận trước thuế	1	288.046.325.955	(35.787.001.970)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	2	389.566.897.025	601.781.089.344
- Các khoản dự phòng	3	2.368.172.890	102.238.377.942
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4	4.330.928.755	32.937.202.794
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5		

		(36.969.205.625)	(253.315.825.988)
- Chi phí lãi vay	6	271.100.264.167	655.382.089.602
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	918.443.383.168	1.103.235.931.724
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	72.821.530.176	(484.872.886.375)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.096.515.019.999	(520.895.175.953)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(386.142.411.774)	1.267.658.867.425
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	118.861.245.515	29.967.326.529
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	296.716.577.152	81.505.434.737
- Tiền lãi vay đã trả	14	(272.784.158.642)	(658.968.617.447)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(93.772.044.523)	(37.055.507.824)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	25.473.855.686	29.655.219.704
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(23.791.786.003)	(32.122.275.192)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.752.341.210.754	778.108.317.328
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(64.756.456.217)	(259.208.745.982)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	34.749.950.790	37.032.732.760
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(53.061.306.364)	(72.411.468.712)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	21.000.000.000	337.791.452
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(100.814.623.309)	(237.335.425.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	127.110.863.923	55.337.281.771
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	123.725.669.999	191.648.741.521
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	87.954.098.822	(284.599.092.190)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	16.713.595.212.535	23.946.362.769.285
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(18.359.918.330.348)	(24.348.158.949.943)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(6.625.096.248)	(2.721.021.678)

3.Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(21.198.822.635)	0
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(1.674.147.036.696)	(404.517.202.336)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</i>	50	166.148.272.880	88.992.022.802
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.366.670.300.379	1.277.608.395.309
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	554.903.537	69.882.268
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	1.533.373.476.796	1.366.670.300.379

Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 460/UBCK-QLPH ngày 20 tháng 02 năm 2012 của UBCK Nhà nước về việc chấp thuận đăng ký thông tin đại chúng của Tổng công ty. Theo quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng, Tổng công ty thép Việt Nam - CTCP phải thực hiện công bố thông tin trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các phương tiện thông tin đại chúng khác, các thông tin về Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP được cập nhật và công bố kịp thời trên website của Tổng công ty: www.vnsteel.vn/.

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2016

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để b/c);
- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Đăng úy;
- Chủ tịch HĐQT, các UV HĐQT;
- TGD, các P.TGD;
- Ban Kiểm soát;
- CĐ, ĐTN;
- Các Ban nghiệp vụ;
- Thư ký Tổng công ty;
- Lưu VT, HĐQT (ĐP).

Đ. Thúc



Đặng Thúc Kháng